

QUY ĐỊNH

TỔ CHỨC TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc tổ chức tuyển sinh trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học (VLVH) tại Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội bao gồm: Tổ chức tuyển sinh; Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh tham dự tuyển sinh trình độ đại học hình thức VLVH; thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng tham dự tuyển sinh liên thông lên trình độ đại học hình thức VLVH; thí sinh đã tốt nghiệp trình độ đại học tham dự tuyển sinh liên thông để nhận thêm bằng tốt nghiệp đại học của ngành đào tạo khác theo hình thức VLVH.

Điều 2. Đối tượng dự tuyển

Đối tượng tuyển sinh hình thức VLVH được thực hiện theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non; Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo trình độ đại học và được thông báo cụ thể trong Đề án tuyển sinh hàng năm và thông báo mỗi đợt tổ chức xét tuyển.

Điều 3. Quy định về khu vực, đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh

Quy định về khu vực, đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh trình độ đại học hình thức VLVH tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội được áp dụng theo quy định về khu vực, đối tượng ưu tiên trong Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

CHƯƠNG II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh trường (HĐTS) và các ban giúp việc

1. Hội đồng tuyển sinh VLVH do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Thành phần hội đồng tuyển sinh VLVH gồm: Chủ tịch hội đồng tuyển sinh VLVH là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được uỷ quyền; phó chủ tịch hội đồng tuyển sinh là Phó Hiệu trưởng; Uỷ viên Thư ký là Trưởng hoặc Phó Trưởng phòng Đào tạo; các uỷ viên là Trưởng hoặc phó các đơn vị có liên quan trực tiếp tới công tác tuyển sinh VLVH và cán bộ công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng tuyển sinh:

a) Tổ chức triển khai tuyển sinh VLVH theo Quy định tuyển sinh đại học hình thức VLVH của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

b) Thực hiện các công việc liên quan tới công tác tuyển sinh VLVH của Trường.

c) Tổng kết công tác tuyển sinh VLVH của Nhà trường; thực hiện chế độ báo cáo kết quả của công tác tuyển sinh VLVH với Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở đào tạo theo quy định hiện hành.

3. Các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh VLVH của Nhà trường do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh VLVH quyết định thành lập.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của chủ tịch hội đồng tuyển sinh, phó chủ tịch hội đồng tuyển sinh, uỷ viên thư ký và các uỷ viên; nhiệm vụ, quyền hạn của các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh VLVH được quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy;

5. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em một của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào cơ sở đào tạo không được tham gia hội đồng tuyển sinh VLVH và các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh VLVH của Nhà trường trong kỳ tuyển sinh năm đó.

Điều 5. Phương thức tuyển sinh

Nhà trường tuyển sinh VLVH theo phương thức xét tuyển và được thông báo cụ thể trong Đề án tuyển sinh hàng năm và thông báo của mỗi đợt tổ chức tuyển sinh.

Điều 6. Tổ chức tuyển sinh

1. Thông báo tuyển sinh

Thông báo tuyển sinh được công bố trước mỗi kỳ tuyển sinh VLVH ít nhất 01 tháng. Nội dung bao gồm: ngành tuyển sinh; chỉ tiêu tuyển sinh; đối tượng dự tuyển, điều kiện dự tuyển; phương thức xét tuyển; môn xét tuyển; thời hạn nhận hồ sơ xét tuyển; thời gian xét tuyển; lệ phí xét tuyển.

2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

a) Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của Nhà trường);

b) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp các hệ: Trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với các hệ trên kèm theo học bạ đối với đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, bảng điểm đối với các hệ tốt nghiệp Trung cấp, Cao Đẳng, Đại học.

c) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

d) 04 ảnh chân dung cỡ 4x6 cm trong thời hạn 6 tháng tính từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển;

đ) 02 phong bì dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh.

3. Thủ tục đăng ký xét tuyển:

a) Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển và lệ phí đăng ký xét tuyển cho bộ phận tuyển sinh chậm nhất 20 ngày trước ngày tổ chức xét tuyển.

b) Sau khi nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển, nếu có sự thay đổi về gia đình hoặc bản thân, thí sinh có trách nhiệm thông báo kịp thời cho trường và trước ngày thi phải nộp bổ sung đầy đủ giấy tờ. Sau ngày thi các trường không nhận các giấy tờ bổ sung.

c) Đối với lớp mở tại trường, thí sinh nộp 1 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển; đối với lớp đặt tại địa phương thí sinh nộp 2 bộ hồ sơ đăng ký dự thi (1 bộ lưu tại trường và 1 bộ lưu tại cơ sở đặt lớp).

Điều 7. Thực hiện tuyển sinh

1. Tuyển sinh đào tạo VLVH được tổ chức nhiều lần trong một năm đến khi hết chỉ tiêu được giao cho từng đối tượng tham dự. Thời gian tuyển sinh được công bố trong kế hoạch tổ chức xét tuyển từng đợt.

2. Công tác xét tuyển; chế độ báo cáo và lưu trữ; thanh tra, khen thưởng, xử lý các sự cố bất thường và xử lý vi phạm liên quan đến tổ chức tuyển sinh được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng nhóm ngành đào tạo hệ chính quy hiện hành.

3. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh hiện hành và Quy định xét tuyển trình độ đại học hình thức VLVH này; thực hiện các công việc liên quan tới công tác tuyển sinh VLVH.

4. Danh mục các phương thức xét tuyển, các môn xét tuyển cho từng ngành được công khai trong thông báo tuyển sinh trước mỗi kỳ tuyển sinh và được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

Điều 8. Diện trúng tuyển

1. Căn cứ chỉ tiêu được xác định trong năm, Hội đồng tuyển sinh tổ chức xét tuyển trong số thí sinh đăng ký.

2. Thí sinh trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Thanh tra, kiểm tra

Phòng Thanh tra Giáo dục và Pháp chế chủ trì thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra nội bộ việc tuyển sinh VLVH theo các quy định hiện hành.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Xử lý cán bộ và thí sinh có hành vi vi phạm trong quá trình thi tuyển được thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành.

Điều 11: Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành từ khóa tuyển sinh VLVH năm 2023.
 2. Trong quá trình thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế, Quy định này sẽ được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp. Việc điều chỉnh, sửa đổi do Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xem xét và quyết định./
-

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH VỀ KHU VỰC VÀ ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

Phụ lục I. Phân chia khu vực tuyển sinh

Khu vực	Mô tả khu vực và điều kiện
Khu vực 1 (KV1)	Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT)	Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;
Khu vực 2 (KV2)	Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).
Khu vực 3 (KV3)	Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương.

Phụ lục II. Đối tượng chính sách ưu tiên

Đối tượng	Mô tả đối tượng, điều kiện
Nhóm UT1	
01	Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại Khu vực 1.
02	Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.
03	a) Thương binh, bệnh binh, người có "Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1; c) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên; d) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;
04	a) Thân nhân liệt sĩ; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
Nhóm UT2	
05	a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác; c) Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội

	<p>trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày ĐKXT.</p>
06	<p>a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.</p>
07	<p>a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT- BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GDĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; b) Người lao động ưu tú thuộc tất cả thành phần kinh tế từ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên được công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; c) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các ngành đào tạo giáo viên; d) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng ngành tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.</p>